

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 2 thuộc Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính về việc Quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng đối với các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ các Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 19/3/2021; số 1173/QĐ-UBND ngày 05/4/2021; số 2102/QĐ-UBND ngày 26/5/2021; số 2292/QĐ-UBND ngày 09/6/2021; số 2756/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 2 tại Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7) tại xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, Khu kinh tế Nhơn Hội;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 571/TTr-STC ngày 29/9/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 2 thuộc Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7) tại xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, với số tiền **256.985.000 đồng** (Hai trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng); có Phụ lục chi tiết kèm theo.

Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn 2% kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án dự án Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 2 thuộc

Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7) tại xã Canh Vinh, huyện Văn Canh.

**Điều 2.** Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh có trách nhiệm sử dụng kinh phí nêu trên đúng mục đích và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6, K16.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

ĐVT: đồng

STT	Nội dung chi	Tổng số	Trong đó:				
			Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>256.985.000</b>	<b>20.110.000</b>	<b>5.668.000</b>	<b>144.405.000</b>	<b>24.446.000</b>	<b>62.356.000</b>
1	Chi phí kiểm kê, đánh giá giá trị tài sản bị thiệt hại	34.840.000	432.000		32.395.000	601.000	1.412.000
2	Chi phí lập, phê duyệt liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và công khai phương án bồi thường	68.406.000	6.800.000		50.000.000		11.606.000
3	Chi phí thẩm định phương án bồi thường và thẩm định dự toán, quyết toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB	25.696.000	2.011.000	566.000	14.440.000	2.444.000	6.235.000
3.1	<i>Chi phí thẩm định phương án tổng thể, phương án chi tiết</i>	<i>17.988.000</i>	<i>1.408.000</i>	<i>396.000</i>	<i>10.108.000</i>	<i>1.711.000</i>	<i>4.365.000</i>
3.2	<i>Chi phí thẩm định dự toán, quyết toán chi phí P/V công tác GPMB</i>	<i>7.708.000</i>	<i>603.000</i>	<i>170.000</i>	<i>4.332.000</i>	<i>733.000</i>	<i>1.870.000</i>
4	Chi phục vụ kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường	15.000.000			15.000.000		
5	Chi in ấn, phô tô tài liệu văn phòng phẩm và xăng xe	17.408.000	2.867.000	2.102.000	5.000.000	5.000.000	2.439.000
6	Chi phí đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	40.664.000					40.664.000
7	Chi phí khác	54.971.000	8.000.000	3.000.000	27.570.000	16.401.000	
7.1	<i>Chi phụ cấp kiêm nhiệm</i>	<i>34.800.000</i>	<i>5.000.000</i>		<i>19.800.000</i>	<i>10.000.000</i>	
7.2	<i>Chi khác liên quan đến công tác GPMB (nước uống, cọc tre, sơn, thước, cước phí bưu chính, công cụ dụng cụ, ngoài giờ công tác quyết toán dự án, các cuộc họp khác...)</i>	<i>20.171.000</i>	<i>3.000.000</i>	<i>3.000.000</i>	<i>7.770.000</i>	<i>6.401.000</i>	

Ghi chú:

- Khi thanh toán tiền bồi dưỡng đi hiện trường phải có bảng chấm
- Khi thuê mướn phải có hợp đồng cụ thể
- Khi thanh toán các khoản chi phí khác phải có hóa đơn, chứng từ
- Thành viên Tổ công tác đã được thanh toán công tác phí tại dự toán này không tiếp tục thanh toán tại cơ quan, đơn vị đang công tác.